TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - KHÁNH HOÀ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/DS-ST
Ngày 17/8/2025
V/v "tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản"

NHÂN DANH NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Minh Trâm và ông Lê Huỳnh Sinh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Khánh Hoà tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 129/2025/TLST- DS ngày 14 tháng 4 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 09/2025/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần S Có Ngay.

Địa chỉ: Số A N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An (Nay là phường T, tỉnh Nghệ An).

Đại diện theo pháp luật: Ông KANOKWATPAISAL NAPAT – Chức vụ: Giám đốc Công ty cổ phần S Có Ngay.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hoàn T, sinh năm 1996 (Theo giấy ủy quyền số 236/2023/UQ-SVN ngày 25/10/2023) (có mặt).

Địa chỉ: Số B L, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

Bị đơn: Ông Phạm Ngọc L, sinh ngày: 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ: Khu phố E, phường P, thành phố P - T, tỉnh Ninh Thuận (nay là tổ dân phố F, phường P, tỉnh Khánh Hòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2025 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/02/2024, thông qua Hợp đồng cầm cố số P2M240201015NA24X, Công ty cổ phần S (Sau đây viết tắt là Công ty) đã giải ngân cho ông Phạm Ngọc L vay số tiền 10.797.872 đồng; Thời hạn cầm cố là 12 tháng, kể từ ngày 28/02/2024 đến ngày 28/02/2025, lãi suất cầm cố là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phí quản lý hồ sơ cố định 0,5% tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; P đăng ký và xoá giao dịch bảo đảm là 150.000 đồng/lần (thu 01 lần tại thời điểm giao kết hợp đồng). Bị đơn cam kết thanh toán tiền định kỳ hàng tháng (bao gồm gốc và lãi trong hạn) với số tiền 996.125 đồng vào ngày 28 hàng tháng (từ tháng 03/2024 đến tháng 02/2025).

Công ty nhận bảo đảm khoản tiền cầm cố trên thông qua Hợp đồng cầm cố số P2M240201015NA24X, ngày 28/02/2024, số đăng ký giao dịch bảo đảm trên hệ thống đăng ký trực tuyến của cục Đ: 1540902282 theo web: https://dktructuyen.moj.gov.vn/với tài sản cầm cố là mô tô YAMAHA hiệu SIRIUS F1, biển số 85AA-107.72, số khung RLCUE4110RY160362, số máy E34CE214026 được Phòng C Công an tỉnh N cấp ngày 21/02/2024 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Ngọc L.

Ngày 28/02/2024, bị đơn ông Phạm Ngọc L đã ký giấy mượn xe YAMAHA hiệu SIRIUS F1, biển số 85AA-107.72 trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày 28/02/2024 đến ngày 28/3/2024. Phí bảo dưỡng và hao mòn xe khi mượn là 539.893 đồng, nguyên đơn đã bàn giao tài sản cầm cố trên cho bị đơn.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Ngọc L thanh toán được số tiền gốc và lãi 1.270.000 đồng (Nợ gốc 823.360 đồng, lãi trong hạn 118.777 đồng; phí quản lý hồ sơ 53.989 đồng, phí mượn xe 273.874 đồng). Hợp đồng đã hết hạn nhưng ông Phạm Ngọc L không thực hiện nghĩa vụ thanh toán như đã ký. Tính đến ngày 07/8/2025, khách hàng trễ hạn 423 ngày. Công ty nhiều lần tạo điều kiện cho ông Phạm Ngọc L thanh toán, tuy nhiên ông L không hợp tác, cố tình lẩn tránh không thực hiện các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký và không bàn giao tài sản cầm cố mà ông L đã mượn của công ty theo giấy mượn xe ngày 28/02/2024.

Theo đơn khởi kiện ngày 27/3/2025, Công ty cổ phần S Có Ngay yêu cầu Tòa án giải quyết:

Buộc ông Phạm Ngọc L phải giao trả lại cho Công ty xe mô tô YAMAHA hiệu SIRIUS F1, biển số 85AA-107.72, số khung RLCUE4110RY160362, số máy E34CE214026.

Trường hợp ông Phạm Ngọc L không trả lại xe cầm cố thì ông L có nghĩa vụ thanh toán số tiền 18.778.000 đồng cho Công ty T1 đến ngày 07/3/2025. Ngoài ra, Ông Phạm Ngọc L còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh, theo hợp đồng cầm cố đã ký ngày 28/02/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án ông Lê H T người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn xin thay đổi lại yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu Toà án giải quyết:

- Buộc Ông Phạm Ngọc L thanh toán cho Công ty số tiền tính từ ngày trễ thanh toán 28/4/2024 đến ngày 07/8/2025 là 12.352.210 đồng *(Mười hai triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm mười đồng)*. Bao gồm các khoản: Tiền nợ gốc 9.974.512 đồng, tiền lãi trong hạn 675.725 đồng, lãi suất quá hạn 1.701.973 đồng. Ngoài ra, nguyên đơn không có yêu cầu nào khác.

Đối với bị đơn ông Phạm Ngọc L: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, Tòa án đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông L nhưng ông L vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ Luật tố tụng dân sự, còn bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thì việc khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng.

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là *"Tranh chấp hợp đồng vay có cầm cố tài sản"* theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú tại phường P, TP . - T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là phường P, tỉnh Khánh Hòa) Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà.

[1.2] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa sơ thẩm, Tòa án nhân dân khu vực 5 – Khánh Hoà đã thông báo, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn đều vắng mặt. Điều này chứng tỏ, bị đơn đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa, Hợp đồng cầm cố số P2M240201015NA24X ngày 28/02/2024, phụ lục hợp đồng cầm cố cùng ngày 28/02/2024, giấy mượn xe 28/02/2024, phiếu đăng ký cầm cố 28/02/2024, thấy rằng các giấy tờ trên đều có tên và chữ ký của ông Phạm Ngọc L. Căn cứ vào các chứng cứ trên có đủ cơ sở để xác định: Ngày 28/02/2024, ông Phạm Ngọc L có ký hợp đồng cầm cố với Công ty cổ phần S Có Ngay tài sản cầm cố là xe mô tô YAMAHA hiệu SIRIUS, biển số 85AA-107.72, số khung: số khung RLCUE4110RY160362, số máy E34CE214026 được Công an thành phố P – T cấp ngày 21/02/2024 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Ngọc L; Số tiền cầm cố 10.797.872 đồng; Thời hạn cầm cố là 12 tháng, kể từ ngày 28/02/2024 đến ngày 28/02/2025, lãi suất cầm cố là 1,1%/tháng trên dư nợ thực tế, tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; Phí quản lý hồ sơ cố định 0,5% tháng trên dư nợ thực tế tính từ ngày ký hợp đồng và nhận tiền; P đăng ký và xoá giao dịch bảo đảm là 150.000 đồng/lần (thu 01 lần tại thời điểm giao kết hợp đồng). Bị đơn cam kết thanh toán tiền định kỳ hàng tháng (bao gồm gốc và lãi trong hạn) với số tiền 996.125 đồng vào ngày 28 hàng tháng (từ tháng 03/2024 đến tháng 02/2025).

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Phạm Ngọc L thanh toán được 1.270.000đồng (Trong đó: nợ gốc 823.360 đồng, lãi trong hạn 118.777 đồng; phí quản lý hồ sơ 0,5%/tháng: 53.989 đồng; P mượn xe: 273.874 đồng).

[2.2] Đến hạn trả nợ ông L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm Hợp đồng đã ký kết. Từ ngày 28/4/2024 đến nay, Công ty đã chuyển sang nợ quá hạn và áp dụng lãi suất

quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn đã thỏa thuận là phù hợp với Hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết. Tính đến ngày 07/8/2025 ông Phạm Ngọc L còn nợ Công ty số tiền 12.352.210 đồng *(Mười hai triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm mười đồng).* Bao gồm các khoản: Tiền nợ gốc 9.974.512 đồng, tiền lãi trong hạn 675.725 đồng, Lãi suất quá hạn 1.701.973 đồng.

[2.3] Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì ông Phạm Ngọc L vắng mặt, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty. Vì vậy, căn cứ vào Điều 466 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với những nhận định nêu trên nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244, Điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 116, 309, 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần S Có Ngay.

2. Buộc ông Phạm Ngọc L có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 12.352.210 đồng *(Mười hai triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, hai trăm mười đồng).* Bao gồm các khoản: Tiền nợ gốc 9.974.512 đồng, lãi trong hạn 675.725 đồng, lãi quá hạn 1.701.973 đồng.

3. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm; Ông Phạm Ngọc L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi

suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngay sau khi ông Phạm Ngọc L thanh toán hết nợ, Công ty Cổ phần S Có Ngay có nghĩa vụ trả lại bản chính giấy Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 85 002123 do Công an thành phố P – T cấp ngày 21/02/2024 cho ông Phạm Ngọc L.

4. Về án phí: Ông Phạm Ngọc L phải chịu: 618.000 đồng (Sáu trăm mười tám nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Công ty cổ phần S Có Ngay số tiền 469.000 đồng (Bốn trăm sáu mươi chín nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001162 ngày 11/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phan Rang – T, tỉnh Ninh Thuận (Nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 5 – Khánh Hoà).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND Khu vực 5-Khánh Hoà;
- THADS tỉnh Khánh Hoà;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân Hùng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoàng Liên **Lê Đình Nguyên** **Nguyễn Xuân Hùng**